

Số: 83/BC-SAF/HĐQT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty năm 2023

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.**

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM SAFOCO**
- Địa chỉ trụ sở chính: 1079 đường Phạm Văn Đồng, Khu phố 1, Phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 37245264 Fax: (84-28) 37245263
- Email : safoco@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ : 120.465.900.000 đồng
- Mã chứng khoán : SAF
- Mô hình quản trị công ty Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ TN) năm 2023 của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco được tổ chức vào ngày 07/4/2023.

Đại hội đã thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023 – 2027, năm 2023 và một số vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027, cụ thể:

- Hội đồng quản trị:
 - + Ông Nguyễn Văn Hiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - + Bà Phạm Thị Thu Hồng - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Ông Nguyễn Công Minh Khoa- Thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Ông Nguyễn Tri Nghĩa - Thành viên Hội đồng quản trị;
 - + Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HĐQT không điều hành.
- Kiểm soát viên:



- + Ông Nguyễn Trương Nguyễn - Trưởng Ban Kiểm soát;
 + Bà Phạm Liên Hương - Thành viên Ban Kiểm soát;
 + Ông Nguyễn Vương Quốc - Thành viên Ban Kiểm soát.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung										
01	01/NQ-SAF/DHĐCD	07/4/2023	<p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng, kế hoạch năm 2023. Báo cáo của Hội đồng quản trị về tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2022 và phương hướng, kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2027. Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Chi nhánh Công ty TNHH KPMG thực hiện kiểm toán. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023. Báo cáo của Ban kiểm soát về tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2022 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 – 2027. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022. <p>Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2023 – 2027 và năm 2023, với các chỉ tiêu chính như sau:</p> <p>a) Kế hoạch nhiệm kỳ 2023 – 2027</p> <ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành mục tiêu, kế hoạch 05 năm (2023 – 2027), cụ thể: <table> <tr> <td>+ Tổng doanh thu</td> <td>: 4.100.000 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Sản lượng sản xuất</td> <td>: 77.500 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Sản lượng bán ra</td> <td>: 75.000 tấn</td> </tr> <tr> <td>+ Lợi nhuận trước thuế</td> <td>: 325.000 triệu đồng</td> </tr> <tr> <td>+ Cổ tức dự kiến hàng năm</td> <td>: 30%/vốn điều lệ</td> </tr> </table> Phấn đấu trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong sản xuất chế biến thực phẩm khô, không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, đầu tư cải tiến quy trình, công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, tuân thủ quy định về công bố chất lượng sản phẩm. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Đảm bảo 100% người lao động có việc làm ổn định, thu nhập tăng trưởng, được hưởng đầy đủ quyền lợi theo quy định pháp luật, thỏa ước lao động tập thể. <p>b) Kế hoạch năm 2023</p> <ul style="list-style-type: none"> Sản lượng bán ra : 15.000 tấn sản phẩm; Tổng Doanh thu : 820 tỷ đồng; 	+ Tổng doanh thu	: 4.100.000 triệu đồng	+ Sản lượng sản xuất	: 77.500 tấn	+ Sản lượng bán ra	: 75.000 tấn	+ Lợi nhuận trước thuế	: 325.000 triệu đồng	+ Cổ tức dự kiến hàng năm	: 30%/vốn điều lệ
+ Tổng doanh thu	: 4.100.000 triệu đồng												
+ Sản lượng sản xuất	: 77.500 tấn												
+ Sản lượng bán ra	: 75.000 tấn												
+ Lợi nhuận trước thuế	: 325.000 triệu đồng												
+ Cổ tức dự kiến hàng năm	: 30%/vốn điều lệ												

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>- Lợi nhuận trước thuế : 66 tỷ đồng.</p> <p>7. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý, quỹ thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022, cụ thể:</p> <p>- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý: 6.002,568 triệu đồng.</p> <p>- Quỹ thù lao thực hiện của HĐQT, BKS, Thư ký: 774 triệu đồng.</p> <p>8. Thông qua quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý, quỹ thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023, cụ thể:</p> <p>- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý: 6.043,752 triệu đồng.</p> <p>- Quỹ thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS, Thư ký: 804 triệu đồng.</p> <p>Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương người quản lý, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023 nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đã thông qua</p> <p>9. Thông qua các tiêu thức lựa chọn và danh sách 04 (bốn) đơn vị kiểm toán độc lập theo đề xuất trong tờ trình của Ban kiểm soát để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.</p> <p>Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số 04 (bốn) đơn vị kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán BCTC năm 2023.</p> <p>10. Thông qua trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2023, số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) tham gia công tác từ thiện xã hội năm 2023.</p> <p>11. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi, bổ sung Điều lệ, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Thông qua quy chế bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027, số lượng, danh sách ứng viên ứng cử HĐQT, BKS như sau:</p> <p>a) Thông qua Quy chế bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2027.</p>

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 thành viên.
- c) Số lượng Kiểm soát viên: 03 thành viên
- d) Danh sách ứng viên ứng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2027 gồm các ông/bà có tên sau:
- Ông Nguyễn Văn Hiến
 - Bà Phạm Thị Thu Hồng
 - Ông Nguyễn Công Minh Khoa
 - Ông Nguyễn Tri Nghĩa
 - Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- đ) Danh sách ứng viên ứng cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 gồm các ông/bà có tên sau:
- Bà Phạm Liên Hương
 - Ông Nguyễn Trương Nguyễn
 - Ông Nguyễn Vương Quốc

13. Thống nhất kết quả bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027 như sau:

a) Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Hiến	182,99%	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	94,64%	
3	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	49,00%	
4	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	42,57%	
5	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	130,81%	

Hội đồng quản trị đã họp phiên đầu tiên và thống nhất bầu Ông Nguyễn Văn Hiến là Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2023-2027.

b) Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Bà Phạm Liên Hương	78,71%	
2	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	125,50%	
3	Ông Nguyễn Vương Quốc	95,79%	

Ban kiểm soát đã họp phiên đầu tiên và thống nhất bầu Ông Nguyễn Trương Nguyễn là Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách của Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2023-2027.

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên HĐQT
1.	Ông Nguyễn Văn Hiến	Chủ tịch HĐQT	07/4/2023	
2.	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Thành viên HĐQT	07/4/2023	
3.	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	Thành viên HĐQT không điều hành	07/4/2023	
4.	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	Thành viên HĐQT	07/4/2023	
5.	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	Thành viên HĐQT	07/4/2023	

* HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022 đã kết thúc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2023-2027 vào ngày 07/4/2023.

2. Các cuộc họp HĐQT

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp (trong đó 04 cuộc họp trực tiếp và 02 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Hiến	6/6	100%	
2	Bà Phạm Thị Thu Hồng	6/6	100%	
3	Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân	6/6	100%	
4	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	6/6	100%	
5	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

Trong năm, căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các công việc sau:

- Giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ và các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, những thuận lợi, khó khăn phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở đó, HĐQT xem xét, đánh giá kết quả điều hành và có chỉ đạo kịp thời khắc phục những khó khăn, vướng mắc, hoàn thành nhiệm vụ đã đề ra.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã thảo luận, thông qua các nội dung trình trong cuộc họp bằng các nghị quyết để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện.

Kết quả:

Năm 2023, mặc dù kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu kế hoạch đề ra, nhưng Ban Điều hành đã có những quyết sách chính xác, kịp thời, năng động, nhạy bén trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với sự đồng lòng ủng hộ của người lao động, dốc sức hoàn thành nhiệm vụ, với kết quả rất đáng ghi nhận và khích lệ như sau: sản lượng tiêu thụ 13.784 tấn, đạt 91,9% kế hoạch, doanh thu 803,9 tỷ đồng, đạt 98,04% kế hoạch; lợi nhuận 65 tỷ đồng, đạt 98,5% kế hoạch; tiền lương bình quân của người lao động đạt 16,31 triệu đồng/người/tháng, chế độ phúc lợi được thực hiện đầy đủ, đúng thỏa ước đã ký, nộp ngân sách nhà nước 31,6 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch, dự kiến chi trả cổ tức 30%/vốn điều lệ, đây là nỗ lực rất lớn của tập thể Công ty Safoco trong giai đoạn hiện nay.

Trong lĩnh vực tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động rà soát, đánh giá việc sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả cao nhất, các định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện đúng kế hoạch.

Ban Tổng Giám đốc luôn chú trọng phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao hiệu quả công việc, xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, thoáng mát, an toàn, ưu tiên lợi ích của người lao động và đảm bảo sự phát triển dài hạn của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (KTNB)

Ban KTNB được thành lập theo Nghị quyết số 06/NQ-SAF/HĐQT ngày 09/8/2021 là một bộ phận trực thuộc HĐQT của Công ty. Ban KTNB hoạt động theo Quy chế KTNB do HĐQT ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-SAF/HĐQT ngày 10/8/2021 phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành (Luật doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán).

Kết quả hoạt động của Ban KTNB trong năm 2023

- Ban KTNB đã thực hiện kiểm tra, đánh giá tính đầy đủ, hiệu quả của công tác quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ nhằm giúp Công ty đạt được các mục tiêu đề ra, xem xét, đánh giá báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên và năm của Công ty trước khi Ban điều hành trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

- Ban KTNB đã đưa ra các báo cáo phân tích, đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, tính khả thi của các hạng mục đầu tư trong năm 2023, trên cơ sở đó đưa ra các khuyến nghị liên quan đến quản lý rủi ro, quy trình quản trị và được Ban điều hành, các phòng, bộ phận nghiệp vụ tiếp nhận, trao đổi, phối hợp triển khai thực hiện.

- Thống nhất với ý kiến kết luận của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) về báo cáo tài chính quý, bán niên và năm của Công ty, cụ thể:

+ Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật;

+ Trong năm không có sự thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;

+ Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý làm sai lệch báo cáo.

- Ngoài ra, Ban KTNB còn hỗ trợ công ty trong công tác xúc tiến thương mại để thúc đẩy công tác bán hàng, tham gia đóng góp ý kiến với Ban điều hành trong việc chỉnh sửa, hoàn thiện Catalogue, Website Công ty.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

a. Nghị quyết

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ -SAF/ HDQT	13/01 /2023	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các nội dung của cuộc họp ngày 13/01/2023.	100%
02	02/NQ -SAF/ HDQT	06/02 /2023	Hội đồng quản trị thống nhất chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
03	03/NQ -SAF/ HDQT	13/3/ 2023	Hội đồng quản trị thống nhất: 1. Trình Đại hội đồng cổ đông dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 với mức tỷ lệ trả cổ tức là 34%/VĐL (bằng tiền mặt). 2. Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. 3. Thanh lý các tài sản Công ty.	100%

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua												
04	04/NQ-SAF/HĐQT	07/4/2023	Bầu Ông Nguyễn Văn Hiền, Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Safoco nhiệm kỳ 2023 - 2027 kể từ ngày 07/4/2023.	100%												
05	05/NQ-SAF/HĐQT	11/5/2023	Về việc chọn đơn vị soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.	100%												
06	06/NQ-SAF/HĐQT	19/7/2023	<p>1. Thông qua Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2023;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng và phương hướng, kế hoạch quý III năm 2023, cụ thể:</p> <p>a. Kết quả thực hiện 6 tháng năm 2023:</p> <p>+ Tổng doanh thu: 406.823 triệu đồng;</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế: 30.543 triệu đồng;</p> <p>+ Sản lượng sản xuất: 7.656 tấn;</p> <p>+ Sản lượng tiêu thụ: 6.745 tấn.</p> <p>b. Kế hoạch Quý III năm 2023:</p> <p>+ Tổng doanh thu: 211.500 triệu đồng;</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế: 17.730 triệu đồng;</p> <p>+ Sản lượng sản xuất: 4.215 tấn;</p> <p>+ Sản lượng tiêu thụ: 4.130 tấn.</p> <p>3. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023.</p> <p>4. Thanh lý tài sản sau đây:</p> <table border="1" data-bbox="539 1435 1264 1659"> <thead> <tr> <th>St t</th> <th>Loại xe</th> <th>Biển số</th> <th>Năm SX</th> <th>Nguyên giá (Đvt: Đồng)</th> <th>Giá trị còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Xe tải ISUZU 1,85 tấn</td> <td>54V-9666</td> <td>2006</td> <td>301.801.809</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2023.</p>	St t	Loại xe	Biển số	Năm SX	Nguyên giá (Đvt: Đồng)	Giá trị còn lại	1	Xe tải ISUZU 1,85 tấn	54V-9666	2006	301.801.809	0	100%
St t	Loại xe	Biển số	Năm SX	Nguyên giá (Đvt: Đồng)	Giá trị còn lại											
1	Xe tải ISUZU 1,85 tấn	54V-9666	2006	301.801.809	0											
07	07/NQ-SAF/HĐQT	18/10/2023	<p>1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2023, cụ thể:</p> <p>a. Kết quả thực hiện 9 tháng năm 2023:</p> <p>+ Tổng doanh thu : 619.341 triệu đồng;</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế : 48.219 triệu đồng;</p> <p>+ Sản lượng sản xuất : 11.413 tấn;</p>	100%												

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua																														
			<p>+ Sản lượng tiêu thụ : 10.389 tấn.</p> <p>b. Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2023:</p> <p>+ Tổng doanh thu : 200.659 triệu đồng;</p> <p>+ Lợi nhuận trước thuế : 13.781 triệu đồng;</p> <p>+ Sản lượng sản xuất : 3.300 tấn;</p> <p>+ Sản lượng tiêu thụ: 3.511 tấn.</p> <p>3. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản 9 tháng và kế hoạch 3 tháng cuối năm 2023.</p> <p>4. Thống nhất thanh lý tài sản sau đây:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>St t</th> <th>Tên tài sản</th> <th>Năm SX</th> <th>Nguyên giá (Đvt: Đồng)</th> <th>Giá trị còn lại</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Máy dò kim loại Anritsu KD8126A</td> <td>2006</td> <td>161.269.545</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Máy dò kim loại ISHIDA có tích hợp kiểm tra trọng lượng DACS-G-S015-27/CR-SDF12-S</td> <td>2015</td> <td>215.000.000</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Lò hơi đốt than 5 tấn/giờ (số 1 MN)</td> <td>2006</td> <td>823.809.523</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Lò đốt than - công suất 5.000kg/giờ (số 2 BTR)</td> <td>2012</td> <td>1.065.000.000</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Lò hơi ghi tĩnh đốt đa nhiên liệu- công suất 5.000kg/giờ - Mã hiệu GT/5.000/12</td> <td>2014</td> <td>1.465.000.000</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table> <p>5. Thông qua Báo cáo tài chính quý III và 9 tháng năm 2023.</p>	St t	Tên tài sản	Năm SX	Nguyên giá (Đvt: Đồng)	Giá trị còn lại	1	Máy dò kim loại Anritsu KD8126A	2006	161.269.545	0	2	Máy dò kim loại ISHIDA có tích hợp kiểm tra trọng lượng DACS-G-S015-27/CR-SDF12-S	2015	215.000.000	0	3	Lò hơi đốt than 5 tấn/giờ (số 1 MN)	2006	823.809.523	0	4	Lò đốt than - công suất 5.000kg/giờ (số 2 BTR)	2012	1.065.000.000	0	5	Lò hơi ghi tĩnh đốt đa nhiên liệu- công suất 5.000kg/giờ - Mã hiệu GT/5.000/12	2014	1.465.000.000	0	
St t	Tên tài sản	Năm SX	Nguyên giá (Đvt: Đồng)	Giá trị còn lại																														
1	Máy dò kim loại Anritsu KD8126A	2006	161.269.545	0																														
2	Máy dò kim loại ISHIDA có tích hợp kiểm tra trọng lượng DACS-G-S015-27/CR-SDF12-S	2015	215.000.000	0																														
3	Lò hơi đốt than 5 tấn/giờ (số 1 MN)	2006	823.809.523	0																														
4	Lò đốt than - công suất 5.000kg/giờ (số 2 BTR)	2012	1.065.000.000	0																														
5	Lò hơi ghi tĩnh đốt đa nhiên liệu- công suất 5.000kg/giờ - Mã hiệu GT/5.000/12	2014	1.465.000.000	0																														

b. Quyết định

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1.	01/QĐ-SAF/HĐQT	10/01/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)

Số TT	Số NQ	Ngày	Nội dung
2.	02/QĐ-SAF/HĐQT	06/02/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Dubai)
3.	03/QĐ-SAF/HĐQT	10/5/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Hàn Quốc)
4.	04/QĐ-SAF/HĐQT	07/6/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Philippines)
5.	05/QĐ-SAF/HĐQT	19/7/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)
6.	06/QĐ-SAF/HĐQT	24/9/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Singapore)
7.	07/QĐ-SAF/HĐQT	12/10/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Nhật Bản)
8.	08/QĐ-SAF/HĐQT	04/12/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Thái Lan)
9.	09/QĐ-SAF/HĐQT	13/12/2023	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài (Philippines)

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/Không còn là thành viên		Trình độ chuyên môn
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn là thành viên	
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	Trưởng BKS chuyên trách	07/4/2023		Cử nhân Kế toán Tài chính
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	Thành viên BKS	07/4/2023		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kiểm toán
3.	Bà Phạm Liên Hương	Thành viên BKS	07/4/2023		Thạc sĩ TCKT
4.	Ông Trần Hoàng Ngân	Thành viên BKS		07/4/2023	Thạc sĩ kinh tế; Cử nhân Luật
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	Thành viên BKS		07/4/2023	Cử nhân Kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1.	Ông Nguyễn Trương Nguyễn	6	100%	100%	
2.	Ông Nguyễn Vương Quốc	5	83,33%	100%	01 buổi không tham dự vì chưa là Thành viên BKS
3.	Bà Phạm Liên Hương	5	83,33%	100%	01 buổi không tham dự vì chưa là Thành viên BKS
4.	Ông Trần Hoàng Ngân	1	16,67%	100%	05 buổi không tham dự vì không còn là Thành viên BKS
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Huyền	1	16,67%	100%	05 buổi không tham dự vì không còn là Thành viên BKS

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ quản lý theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Chế độ hội họp và ban hành các nghị quyết, quyết định thực hiện đầy đủ đúng quy định.

Ban Tổng giám đốc đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đúng chủ trương của Hội đồng quản trị, luôn trung thực, cẩn trọng, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, công tác quản lý tiền hàng thực hiện tốt, đảm bảo khả năng thanh toán nợ phải trả, mang lại lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và Cổ đông.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ, rõ ràng các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và một số nội dung khác có liên quan phục vụ cho việc kiểm soát của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc điều hành. Qua đó, Ban kiểm soát cũng đóng góp các ý kiến độc lập để đảm bảo các quyết định là tối ưu trong việc duy trì quyền, lợi ích của cổ đông và các bên liên quan.

Ban kiểm soát đã đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành về các biện pháp tăng cường hoạt động, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ... công ty hoạt động ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức năng kiểm soát trong các lĩnh vực hoạt động của công ty. Các ý kiến của BKS được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc quan tâm thực hiện đầy đủ.

HĐQT, BKS, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Phạm Thị Thu Hồng	04/7/1957	Đại học Quản trị Kinh doanh	01/05/2005
2	Ông Nguyễn Công Minh Khoa	02/10/1978	Đại học Quản trị Kinh doanh	20/02/2017
3	Ông Nguyễn Tri Nghĩa	15/04/1972	Kỹ sư	27/01/2022
4	Ông Trần Hoàng Thao	11/09/1961	Kỹ sư cơ khí – chế tạo máy	08/04/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Nga	21/04/1959	Đại học chuyên ngành Kế toán	05/05/2005

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Tất cả các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đều đã có chứng chỉ hoặc bằng cấp tương đương về Quản trị Công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty (*Đính kèm danh sách*).
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát (*Không có*).
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) (*Không có*)
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: (*Không có*)
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: (*Không có*).

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Đính kèm danh sách*).
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty (*Đính kèm danh sách*).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có. *vu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 ngày 17 tháng 01 năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
A	TỔ CHỨC										
1	Tổng Công ty lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần							01/05/2005			Cổ đông lớn
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội							28/12/2022			Cổ đông lớn
B	CÁ NHÂN										
1	Nguyễn Văn Hiến		Chủ tịch HĐQT					08/04/2022			
1.1	Nguyễn Văn Mẫn							08/04/2022			
1.2	Nguyễn Thị Mây							08/04/2022			
1.3	Nguyễn Hoàng Hạo							08/04/2022			
1.4	Nguyễn Minh Ngọc							08/04/2022			
1.5	Nguyễn Thị Huệ							08/04/2022			
1.6	Nguyễn Thanh Hằng							08/04/2022			
1.7	Nguyễn Văn Hoàn							08/04/2022			
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến							08/04/2022			
1.9	Đặng Văn Quang							08/04/2022			
1.10	Trần Văn Hoàn							08/04/2022			
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV. HĐQT; Tổng GD					05/04/2013			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
2.1	Phạm Văn Đành							05/04/2013			
2.2	Phạm Thị Dần							05/04/2013			
2.3	Lưu Hồng Hải							05/04/2013			
2.4	Lưu Thị Hồng Hương							05/04/2013			
2.5	Võ Ngọc Cường							05/04/2013			
2.6	Lưu Quang Huy							05/04/2013			
2.7	Lê Thị Kim Luyến							05/04/2013			
2.8	Phạm Trí Dũng							05/04/2013			
2.9	Phạm Thị Thu Minh							05/04/2013			
2.10	Phạm Hữu Trung							05/04/2013			
2.11	Nguyễn Thị Lan							05/04/2013			
2.12	Phạm Hữu Thực							05/04/2013			
2.13	Hà Mỹ Linh							05/04/2013			
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT; P.TGD; Người được UQ.CBTT					01/4/2017			
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm							15/01/2021			
3.2	Nguyễn Công Minh							01/4/2017			
3.3	Lê Văn Bê							15/01/2021			
3.4	Nguyễn Thị Oanh							15/01/2021			
3.5	Lâm Gia Thành							15/01/2021			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo							01/4/2017			
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà							01/4/2017			
3.8	Nguyễn Đình Thắng							01/4/2017			
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu							15/01/2021			
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm							15/01/2021			
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy							15/01/2021			
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh							15/01/2021			
3.13	Đinh Thị Bích Loan							15/01/2021			
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT					09/04/2021			
4.1	Đỗ Thị Giang							09/04/2021			
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu							09/04/2021			
4.3	Lưu Chí Hiếu							09/04/2021			
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu							09/04/2021			
4.5	Hoàng Thu Hạnh							09/04/2021			
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức							09/04/2021			
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa							09/04/2021			
4.8	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
4.9	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
4.10	Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
4.11	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
4.12	Công ty CP Tập đoàn T&T							09/04/2021			Tổ chức có liên quan với Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
5	Nguyễn Tri Nghĩa		TV.HĐ QT; Phó TGD					08/04/2022			
5.1	Phan Kế							08/04/2022			
5.2	Lê Thị Mỹ Ý							08/04/2022			
5.3	Phan Lê Tường Huy							08/04/2022			
5.4	Nguyễn Tường Như							08/04/2022			
5.5	Nguyễn Tri Hưng							08/04/2022			
5.6	Nguyễn Thị Bích Thủy							08/04/2022			
5.7	Nguyễn Thị Thanh Vân							08/04/2022			
5.8	Hoàng Đức Thạnh							08/04/2022			
5.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy							08/04/2022			
5.10	Nguyễn Tấn Dũng							08/04/2022			
5.11	Nguyễn Thị Thanh Hương							08/04/2022			
5.12	Nguyễn Thanh Hải							08/04/2022			
5.13	Phan Lê Tường Vân							08/04/2022			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
5.14	Nguyễn Đăng							08/04/2022			
5.15	Phan Lê Tường Bích							08/04/2022			
5.16	Nguyễn Vũ Quang							08/04/2022			
5.17	Phan Nhật Quang							08/04/2022			
6	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS					06/04/2018			
6.1	Nguyễn Thái Hùng							06/04/2018			
6.2	Đặng Thị Hương										
6.3	Nguyễn Thị Thanh Nga										
6.4	Ngô Mậu Đạo										
6.5	Nguyễn Thị Tường Vi										
6.6	Nguyễn Hiền Minh										
6.7	Nguyễn Tấn Minh							06/04/2018			
6.8	Nguyễn Thị Ái Vy							06/04/2018			
6.9	Nguyễn Trọng Vỹ							06/04/2018			
7	Nguyễn Vương Quốc		Thành viên BKS					07/04/2023			
7.1	Nguyễn Đức Hoàn							07/04/2023			
7.2	Phạm Tuyết Phương							07/04/2023			
7.3	Nguyễn Uy Vũ							07/04/2023			
7.4	Triệu Phạm Hoài My							07/04/2023			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
7.5	Vũ Xuân Hoàng							07/04/2023			
8	Phạm Liên Hương		Thành viên BKS					07/04/2023			
8.1	Phạm Ngọc Quế							07/04/2023			
8.2	Lê Thị Bích Thủy							07/04/2023			
8.3	Phạm Ngọc Minh							07/04/2023			
8.4	Trần Thị Hải Vân							07/04/2023			
8.5	Nguyễn Ngọc Chung							07/04/2023			
8.6	Hoàng Thị Yến							07/04/2023			
8.7	Nguyễn Tiến Dũng							07/04/2023			
8.8	Nguyễn Tùng Anh							07/04/2023			
8.9	Nguyễn Quỳnh Anh							07/04/2023			
9	Trần Hoàng Ngân		TV BKS						07/04/2023	Miễn nhiệm kể từ ngày 07/4/2023	
9.1	Trần Hoàng Long								07/04/2023		
9.2	Huỳnh Thị Ngọc Điệp								07/04/2023		
9.3	Phan Thị Hồng Lý								07/04/2023		
9.4	Trần Thị Huỳnh Nga								07/04/2023		
9.5	Nguyễn An Thông								07/04/2023		
9.6	Trần Hoàng Lâm								07/04/2023		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
9.7	Trần Quỳnh Giang								07/04/2023		
10	Nguyễn Thị Thu Huyền		Thành viên BKS						07/04/2023	Miễn nhiệm kể từ ngày 07/4/2023	
10.1	Nguyễn Anh Dũng								07/04/2023		
10.2	Nguyễn Hoàng Đăng								07/04/2023		
10.3	Nguyễn Văn Bảy								07/04/2023		
10.4	Phan Thị Quý								07/04/2023		
10.5	Nguyễn Tiến Hưng								07/04/2023		
10.6	Nguyễn Thị Thu Hằng								07/04/2023		
10.7	Nguyễn Bá Sơn								07/04/2023		
10.8	Lê Thị Tám								07/04/2023		
10.9	Nguyễn Thị Thu Hương								07/04/2023		
11	Trần Hoàng Thao		Phó TGĐ						08/04/2023		
11.1	Nguyễn Thị Gái								08/04/2023		
11.2	Trương Thị Minh Thùy								08/04/2023		
11.3	Trần Hoàng Minh								08/04/2023		
11.4	Trần Đại Minh								08/04/2023		
11.5	Trần Thùy Minh								08/04/2023		
11.6	Trần Hoàng Tân								08/04/2023		
11.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai								08/04/2023		

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
11.8	Trần Thị Hoàng Trinh							08/04/2023			
11.9	Văn Phú Ngọc							08/04/2023			
11.10	Trần Thị Tuyên							08/04/2023			
11.11	Trần Thị Thanh Thanh							08/04/2023			
11.12	Trần Đình Ba							08/04/2023			
11.13	Trần Thị Thanh Thủy							08/04/2023			
11.14	Nguyễn Văn Hòa							08/04/2023			
11.15	Trần Thị Thanh Tú							08/04/2023			
11.16	Nguyễn Hoàng							08/04/2023			
11.17	Trần Hoàng Thụy							08/04/2023			
11.18	Phạm Thị Thuận							08/04/2023			
11.19	Trần Thị Cẩm Vân							08/04/2023			
12	Nguyễn Đức Duy		Thành viên Ban KTNB					09/01/2022			
12.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc							09/01/2022			
12.2	Nguyễn Ngọc An Thư							09/01/2022			
12.3	Nguyễn Đức An Khang							09/01/2022			
13	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng					05/05/2005			
13.1	Nguyễn Mộng Hùng							05/05/2005			
13.2	Nguyễn Hồng Ngọc							05/05/2005			

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
13.3	Nguyễn Quang Cường							05/05/2005			
13.4	Nguyễn Thị Sơn							05/05/2005			
13.5	Nguyễn Văn Nhung							05/05/2005			
13.6	Nguyễn Thị Nhận							05/05/2005			
13.7	Nguyễn Văn Phúc							05/05/2005			
13.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo							01/10/2015			
13.9	Choi Kang Soo							01/10/2017			

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiến

**DANH SÁCH GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 ngày 17 tháng 01 năm 2024)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung giao dịch			Ghi chú
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp				Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị (Đvt: VNĐ)	
1	Công ty Lương thực Bến Tre	Đơn vị trực thuộc TCT LTMN-CTCP (cổ đông lớn)	0300613198-024			Số 199D2, KP 4, P.7, TP Bến Tre	07/01/2023	Nghị quyết số 01/NQ-SAF/HĐQT	Mua gạo	918.500 kg	12.598.000.000	
2	Công ty CP Xây lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm		1100664038			29 Nguyễn Thị Bảy, P.6, TP.Tân An, Long An	29/03/2023		Bao bì		32.500.000	
3	Công ty Lương thực Trà Vinh		0300613198-016			Số 102, Trần Phú, P.2, Tp Trà Vinh	02/02/2023		Mua hàng hóa	113.600 kg	4.798.600.000	
4	Công ty Lương thực Tiền Giang		0300613198-009			Số 256, Khu phố 2, P.10, Tp.Mỹ Tho, Tiền Giang	19/12/2023		Mua hàng hóa		3.194.444	
5	CN Công ty CP Lương thực TpHCM - Foodcomart Đak Nông		0300559014-006			Tổ dân phố 1, TT Kiên Đức, H.Đắk R'Lấp, Đắk Nông	05/01/2023		Bán hàng hóa	1.456,9 kg	73.145.480	

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM
SAFOCO
TP. THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Hiến

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 ngày 17 tháng 01 năm 2024)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
A	TỔ CHỨC									
1	Tổng Công ty lương thực miền Nam - Công ty Cổ phần						6.179.943	51,30%		
2	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội						2.005.000	16,64%		
B	CÁ NHÂN									
1	Nguyễn Văn Hiền		Chủ tịch HĐQT							
1.1	Nguyễn Văn Mẫn									
1.2	Nguyễn Thị Mây									
1.3	Nguyễn Hoàng Hạo									
1.4	Nguyễn Minh Ngọc									
1.5	Nguyễn Thị Huệ									
1.6	Nguyễn Thanh Hằng									
1.7	Nguyễn Văn Hoàn									
1.8	Nguyễn Thị Hải Yến									
1.9	Đặng Văn Quang									
1.10	Trần Văn Hoàn									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
2	Phạm Thị Thu Hồng		TV. HĐQT; Tổng GD					1.697.262	14,09%	
2.1	Phạm Văn Đành									
2.2	Phạm Thị Dần									
2.3	Lưu Hồng Hải									
2.4	Lưu Thị Hồng Hương							15.570	0,13%	
2.5	Võ Ngọc Cường									
2.6	Lưu Quang Huy							27.894	0,23%	
2.7	Lê Thị Kim Luyến									
2.8	Phạm Trí Dũng									
2.9	Phạm Thị Thu Minh							15.750	0,13%	
2.10	Phạm Hữu Trung									
2.11	Nguyễn Thị Lan									
2.12	Phạm Hữu Thực									
2.13	Hà Mỹ Linh									
3	Nguyễn Công Minh Khoa		TV.HĐQT; P.TGD; Người được UQ.CBTT					42.789	0,36%	
3.1	Lê Nguyễn Như Thắm									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
3.2	Nguyễn Công Minh									
3.3	Lê Văn Bê									
3.4	Nguyễn Thị Oanh									
3.5	Lâm Gia Thành									
3.6	Nguyễn Thụy Minh Thảo									
3.7	Nguyễn Thụy Minh Hà									
3.8	Nguyễn Đình Thắng									
3.9	Lê Nguyễn Diễm Thu									
3.10	Lê Nguyễn Thiện Tâm									
3.11	Lê Nguyễn Như Thủy									
3.12	Lê Nguyễn Tiến Thịnh									
3.13	Đinh Thị Bích Loan									
4	Lưu Nguyễn Chí Nhân		TV. HĐQT							
4.1	Đỗ Thị Giang									
4.2	Nguyễn Thị Minh Thu									
4.3	Lưu Chí Hiếu									
4.4	Nguyễn Thị Mai Thu									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.5	Hoàng Thu Hạnh									
4.6	Lưu Nguyễn Chí Đức									
4.7	Lưu Nguyễn Chí Nghĩa									
4.8	Công ty CP Kinh doanh và đầu tư Việt Hà									
4.9	Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội									
4.10	Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu									
4.11	Tổng Công ty Rau quả, nông sản - CTCP									
4.12	Công ty CP Tập đoàn T&T									
5	Nguyễn Tri Nghĩa		TV.HĐ QT; Phó TGD							
5.1	Phan Kế									
5.2	Lê Thị Mỹ Ý									
5.3	Phan Lê Tường Huy									
5.4	Nguyễn Tường Như									
5.5	Nguyễn Tri Hưng									
5.6	Nguyễn Thị Bích Thủy									
5.7	Nguyễn Thị Thanh Vân									
5.8	Hoàng Đức Thạnh									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
5.9	Nguyễn Thị Thanh Thủy									
5.10	Nguyễn Tấn Dũng									
5.11	Nguyễn Thị Thanh Hương									
5.12	Nguyễn Thanh Hải									
5.13	Phan Lê Tường Vân									
5.14	Nguyễn Đáng									
5.15	Phan Lê Tường Bích									
5.16	Nguyễn Vũ Quang									
5.17	Phan Nhật Quang									
6	Nguyễn Trương Nguyễn		Trưởng BKS							
6.1	Nguyễn Thái Hùng									
6.2	Đặng Thị Hương									
6.3	Nguyễn Thị Thanh Nga									
6.4	Ngô Mậu Đạo									
6.5	Nguyễn Thị Tường Vi									
6.6	Nguyễn Hiền Minh									
6.7	Nguyễn Tấn Minh									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.8	Nguyễn Thị Ái Vy									
6.9	Nguyễn Trọng Vỹ									
7	Nguyễn Vương Quốc		Thành viên BKS							
7.1	Nguyễn Đức Hoàn									
7.2	Phạm Tuyết Phương									
7.3	Nguyễn Uy Vũ									
7.4	Triệu Phạm Hoài My									
7.5	Vũ Xuân Hoàng									
8	Phạm Liên Hương		Thành viên BKS							
8.1	Phạm Ngọc Quế									
8.2	Lê Thị Bích Thủy									
8.3	Phạm Ngọc Minh									
8.4	Trần Thị Hải Vân									
8.5	Nguyễn Ngọc Chung									
8.6	Hoàng Thị Yến									
8.7	Nguyễn Tiến Dũng									
8.8	Nguyễn Tùng Anh									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
8.9	Nguyễn Quỳnh Anh									
9	Trần Hoàng Thao		Phó TGD					1.198	0,01%	
9.1	Nguyễn Thị Gái									
9.2	Trương Thị Minh Thùy									
9.3	Trần Hoàng Minh							1.000	0,01%	
9.4	Trần Đại Minh									
9.5	Trần Thùy Minh									
9.6	Trần Hoàng Tân									
9.7	Nguyễn Thị Tuyết Mai									
9.8	Trần Thị Hoàng Trinh									
9.9	Văn Phú Ngọc									
9.10	Trần Thị Tuyên									
9.11	Trần Thị Thanh Thanh									
9.12	Trần Đình Ba									
9.13	Trần Thị Thanh Thủy									
9.14	Nguyễn Văn Hòa									
9.15	Trần Thị Thanh Tú									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.16	Nguyễn Hoàng									
9.17	Trần Hoàng Thụy									
9.18	Phạm Thị Thuận									
9.19	Trần Thị Cẩm Vân									
10	Nguyễn Thị Nga		Kế toán trưởng					202	0,002%	
10.1	Nguyễn Mộng Hùng									
10.2	Nguyễn Hồng Ngọc									
10.3	Nguyễn Quang Cường									
10.4	Nguyễn Thị Sơn									
10.5	Nguyễn Văn Nhung									
10.6	Nguyễn Thị Nhạn									
10.7	Nguyễn Văn Phúc									
10.8	Nguyễn Huỳnh Thái Thảo									
10.9	Choi Kang Soo									
11	Nguyễn Đức Duy		Thành viên Ban KTNB							
11.1	Nguyễn Thị Kim Ngọc									
11.2	Nguyễn Ngọc An Thư									

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GD CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)			Địa chỉ trụ sở chính /Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp				
11.3	Nguyễn Đức An Khang									
12	Trần Thị Vũ Hằng		Người PTQT; Thư ký Công ty							
12.1	Trần Văn Cò									
12.2	Phạm Kim Định									
12.3	Huỳnh Minh									
12.4	Trần Thị Thủy									
12.5	Huỳnh Bảo Huy									
12.6	Huỳnh Anh Dũng									
12.7	Huỳnh Anh									

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hiến

**GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY**

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị năm 2023 ngày 17 tháng 01 năm 2024)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Nga	Kế toán trưởng	8.202	0,07%	202	0,002%	Bán



Nguyễn Văn Hiến